TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2022/DS-ST
Ngày: 24/5/2022
"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cử.

2. Ông Nguyễn Thái Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Nay Y Sưa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Địa chỉ: 02 Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Hưng. Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn T T, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu phố T H, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên và bà Tô Thị M C, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Đều vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ông T, bà C trong thời điểm ông T, bà C đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp đã ký kết với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam hợp đồng tín dụng số 4605LAV201800811 ngày 15/3/2018 để vay số tiền 150.000.000đ, mục đích vay làm kinh tế gia đình, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 9,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả bằng 10%/năm trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ là quyền sử dụng đất và nhà ờ gắn liền với đất tại thửa đất số 116 tờ bản đồ số 25 tọa lạc tại khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Bị đơn đã nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trong hợp đồng do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà C, ông T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 150.000.000đ và tổng nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/5/2022) là 5.151.800đ.

Trường hợp bị đơn ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ quyết định của Tòa án, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản đảm bảo và tài sản liên quan gắn liền tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất thửa đất cùng tài sản khác gắn liền với đất là căn nhà cấp 4, diện tích xây dựng 100m^2 cùng các tài sản gắn liền với đất khác thuộc thửa đất số 116 tờ bản đồ số 25 (số liệu đo đạc 2014) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 285721 tọa lạc tại khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên được UBND huyện Sơn Hòa cấp ngày 12/7/2014 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất số 1532018/15/HĐTC ngày 15/3/2018 được ký kết giữa đồng bị đơn và nguyên đơn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/01/2022 ông Nguyễn T T trình bày: Vào ngày 15/03/2018 ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C cùng đứng tên vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Sơn Hòa số tiền 150.000.000đ với lãi suất như trong hợp đồng, để đảm bảm cho việc trả khoản vay và lãi thì ông và bà C đã thế chấp tài sản chung của vợ chồng là căn nhà tại khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Nay ngân hàng khởi kiện ông T đồng ý cùng liên đới có trách nhiệm trả nợ ngân hàng với bà C, trong trường hợp không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2022 bà Tô Thị M C trình bày: Tôi xác nhận tôi và ông T có xác lập hợp đồng vay và còn nợ ngân hàng 150.000.000đ tiền gốc theo hợp đồng tín dụng số 4605LAV201800811 ký ngày 15/3/2018 và nợ lãi tạm tính đến ngày 29/3/2021 là 27.000.000đ, mục đích vay để chi phí sản xuất kinh doanh, lo cho đời sống gia đình. Để đảm bảo cho khoản vay và trả lãi vay vợ chồng tôi thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và nhà tại thửa đất số 116

tờ bản đồ số 25 tọa lạc tại khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay chúng tôi không thực hiện được đúng cam kết trả gốc và lãi do hoàn cảnh khó khăn, đề nghị ngân hàng tạo điều kiện để chúng tôi có thêm thời gian trả nợ.

Anh Nguyễn Quốc V vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có lời trình bày

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam không đồng ý với yêu cầu xin giãn thời gian trả nợ với lý do bị đơn nhiều lần không thực hiện đúng cam kết. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Các bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký tuân thủ đúng quy định tuy nhiên về thời hạn đưa vụ án ra xét xử còn chậm so với luật định. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 466, 468, 470 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa của những người tham gia tố tụng, phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự; các bị đơn cư trú tại huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên do đó thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai những vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án thấy rằng có đủ cơ sở xác định: Ông T, bà C trong thời điểm ông T, bà C đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp đã cùng ký kết với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam hợp đồng tín dụng số 4605LAV201800811 ngày 15/3/2018 để vay số tiền 150.000.000đ, mục đích vay làm kinh tế gia đình,

thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 9,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả bằng 10%/năm trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 116 tờ bản đồ số 25 tọa lạc tại khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Bị đơn đã nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trong hợp đồng, tính đến hết ngày 24/5/2022 còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 150.000.000đ và nợ lãi 5.151.800đ.

[2.2] Ngày 05/6/2019 ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 46/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2019 của TAND huyện Sơn Hòa; tuy nhiên theo Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 27 quy định: "2. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 của Luật này"; Điều 37 về Nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng quy định: "Vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản sau đây: 1. Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập…3. Nghĩa vụ phát sinh từ việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung"; Điều 60 về giải quyết quyền, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng đối với người thứ ba khi ly hôn quy định: "1. Quyền, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng đối với người thứ ba vẫn có hiệu lực sau khi ly hôn, trừ trường hợp vợ chồng và người thứ ba có thỏa thuận khác.....2. Trong trường hợp có tranh chấp về quyền, nghĩa vụ tài sản thì áp dụng quy định tại các điều 27, 37 và 45 của Luật này và quy định của Bộ luật dân sự để giải quyết.". Thời điểm ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp, ông T và bà C đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp; tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 46/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2019 của TAND huyện Sơn Hòa, ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C không yêu cầu tòa giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Từ các căn cứ trên thấy rằng nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà C, ông T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc nợ lãi tính theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C phải liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 150.000.000đ và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/5/2022) là 5.151.800đ.

Trường hợp bị đơn ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo quyết định của Tòa án, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản đảm bảo và tài sản liên quan gắn liền tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất thửa đất cùng tài sản khác gắn liền với đất là căn nhà cấp 4, diện tích xây dựng 100m^2 cùng các tài sản gắn liền với đất khác thuộc thửa đất số 116 tờ bản đồ số 25 (số liệu đo đạc 2014) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 285721 tọa lạc tại khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên được UBND huyện Sơn Hòa cấp ngày 12/7/2014 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và các tài sản gắn

liền với đất số 1532018/15/HĐTC ngày 15/3/2018 được ký kết giữa bị đơn và nguyên đơn.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi, xử lý tài sản đảm bảo và tài sản liên quan đến tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán khoản nợ của bị đơn ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C đối với nguyên đơn. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo và tài sản liên quan đến tài sản đảm bảo sau khi thanh toán khoản nợ còn dư sẽ được trả lại cho bị đơn ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C; trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo và tài sản liên quan đến tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C phải tiếp tục có nghĩa vụ liên đới trả hết khoản nợ cho nguyên đơn.

Trường hợp bị đơn ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C tất toán xong khoản nợ, nguyên đơn có trách nhiệm trả lại cho bị đơn bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 285721 do UBND huyện Sơn Hòa cấp ngày 12/7/2014 (trừ trường hợp tài sản đảm bảo bị phát mãi, xử lý).

Trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì những người có tên trong sổ hộ khẩu hoặc không có tên trên sổ hộ khẩu nhưng thực tế đang sinh sống trên nhà, đất thế chấp có nghĩa vụ chuyển đi nơi khác để đảm bảo thi hành án.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Bị đơn ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C phải nộp toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản do đó ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C có nghĩa vụ hoàn trả lại nguyên đơn 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 299, 317, 318, 319, 323, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27, Điều 37 và Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

Buộc ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam số nợ phát sinh tính đến hết ngày 24/5/2022 là 155.151.800 (một trăm năm mươi lăm triệu một trăm năm mươi mốt nghìn tám trăm đồng) (gồm nợ gốc 150.000.000đ và nợ lãi

5.151.800đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong số tiền trên, ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của hợp động tín dụng số 4605LAV201800811 ngày 15/3/2018 được ký kết giữa các bên. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật.

Trường hợp bị đơn ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo quyết định của Tòa án, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản đảm bảo và tài sản liên quan gắn liền tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất thửa đất cùng tài sản khác gắn liền với đất là căn nhà cấp 4, diện tích xây dựng 100m^2 cùng các tài sản gắn liền với đất khác thuộc thửa đất số 116 tờ bản đồ số 25 (số liệu đo đạc 2014) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 285721 tọa lạc tại khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên được UBND huyện Sơn Hòa cấp ngày 12/7/2014 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất số 1532018/15/HĐTC ngày 15/3/2018 được ký kết giữa bị đơn và nguyên đơn.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi, xử lý tài sản đảm bảo và tài sản liên quan đến tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán khoản nợ của ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C đối với nguyên đơn. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo và tài sản liên quan đến tài sản đảm bảo sau khi thanh toán khoản nợ còn dư sẽ được trả lại cho bị đơn ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C; trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo và tài sản liên quan đến tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C phải tiếp tục có nghĩa vụ liên đới trả hết khoản nợ cho nguyên đơn.

Trường hợp bị đơn ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C tất toán xong khoản nợ, nguyên đơn có trách nhiệm trả lại cho bị đơn bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 285721 do UBND huyện Sơn Hòa cấp ngày 12/7/2014 (trừ trường hợp tài sản đảm bảo bị phát mãi, xử lý).

Trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì những người có tên trong sổ hộ khẩu hoặc không có tên trên sổ hộ khẩu nhưng thực tế đang sinh sống trên tài sản thế chấp có nghĩa vụ chuyển đi nơi khác để đảm bảo thi hành án.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Bị đơn ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C phải hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn ông Nguyễn T T và bà Tô Thị M C phải chịu 7.757.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 4.425.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0006364 ngày 04/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND.H. Sơn Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- THADS.H. Sơn Hòa;
- Lưu.

Vũ Văn Kha

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**